



UBND XÃ BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 - LỚP TIẾNG ANH TOÁN KHOA - NĂM HỌC 2025 - 2026

| STT | Họ và lót | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Dân tộc | Trường cuối cấp | Lớp cuối cấp | Lớp 6 |
|-----|--------------------|--------|-----------|------------|---------|------------------------|--------------|-------|
| 1 | Trà Ngọc Trâm | Anh | Nữ | 24/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.1 |
| 2 | Lê Phạm Quỳnh | Anh | Nữ | 07/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.1 |
| 3 | Lê Phạm Trâm | Anh | Nữ | 07/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.1 |
| 4 | Trần Ngọc | Bào | Nam | 25/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.1 |
| 5 | Phạm Thành | Danh | Nam | 05/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.1 |
| 6 | Nguyễn Hoàng Bảo | Duy | Nam | 16/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.1 |
| 7 | Lê Nguyễn Khả | Hân | Nữ | 11/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.1 |
| 8 | Nguyễn Hoàng | Huy | Nam | 25/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.1 |
| 9 | Nguyễn Gia | Hung | Nam | 02/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.1 |
| 10 | Trương Quốc | Hung | Nam | 11/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.1 |
| 11 | Phạm Văn | Hung | Nam | 27/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.1 |
| 12 | Nguyễn Thị Thu | Hương | Nữ | 21/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.1 |
| 13 | Nguyễn Khang | Hy | Nam | 08/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.1 |
| 14 | Nguyễn Việt | Mẫn | Nam | 15/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.1 |
| 15 | Nguyễn Trọng Bình | Minh | Nam | 27/11/2014 | Kinh | TH Cây Gáo A | 5.6 | 6.1 |
| 16 | Lý Khải | Nam | Nam | 29/10/2014 | | Trường THCS Bình Chánh | 5/6 | 6.1 |
| 17 | Ngô Thảo | Nghi | Nữ | 15/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.1 |
| 18 | Nguyễn Trần Diễm | Ngọc | Nữ | 27/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.1 |
| 19 | Lê Giang Thảo | Nguyễn | Nữ | 24/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.1 |
| 20 | Nguyễn Thành | Nhân | Nam | 17/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.1 |
| 21 | Nguyễn Ngọc | Nhân | Nam | 18/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.1 |
| 22 | Nguyễn Trang Thành | Nhân | Nam | 12/06/2014 | Kinh | TH Tân Quý Tây | 5.3 | 6.1 |
| 23 | Mai Yên | Nhi | Nữ | 24/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.1 |
| 24 | Phùng Ngọc | Phú | Nam | 15/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.1 |
| 25 | Trần Thiên | Phúc | Nam | 20/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.1 |
| 26 | Huỳnh Minh | Phúc | Nam | 27/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.1 |
| 27 | Võ Trọng | Phúc | Nam | 30/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.1 |
| 28 | Phan Minh | Quân | Nam | 03/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.1 |
| 29 | Ngô Minh | Quý | Nam | 22/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.1 |
| 30 | Cao Thị Như | Quỳnh | Nữ | 16/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.1 |
| 31 | Phan Kiều Thảo | Tiên | Nữ | 07/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.1 |
| 32 | Nguyễn Phan Quốc | Thái | Nam | 06/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.1 |
| 33 | Nguyễn Mai Phú | Thịnh | Nam | 01/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.1 |
| 34 | Lê Hà Vinh | Thụy | Nam | 19/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.1 |
| 35 | Nguyễn Ngọc Anh | Thư | Nữ | 02/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.1 |
| 36 | La Ngọc Minh | Thư | Nữ | 17/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.1 |
| 37 | Phan Ngọc Bảo | Trân | Nữ | 10/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.1 |
| 38 | Ngô Thị Ngọc | Vân | Nữ | 25/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.1 |
| 39 | Trương Thị Yến | Vy | Nữ | 13/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.1 |
| 40 | Phan Ngọc Minh | Vy | Nữ | 10/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.1 |



UBND XÃ BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 - LỚP TIẾNG ANH TOÁN KHOA - NĂM HỌC 2025 - 2026

| STT | Họ và tên | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Dân tộc | Trường cuối cấp | Lớp cuối cấp | Lớp 6 |
|-----|-------------------|--------|-----------|------------|---------|-----------------|--------------|-------|
| 1 | Trần Ngọc Thiên | An | Nam | 04/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.2 |
| 2 | Nguyễn Lê Trâm | Anh | Nữ | 07/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.2 |
| 3 | Bùi Gia | Bào | Nam | 27/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.2 |
| 4 | Dương Thành | Đức | Nam | 05/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.2 |
| 5 | Phạm Hoàng Minh | Đức | Nam | 03/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.2 |
| 6 | Huỳnh Lê Ngọc | Hân | Nữ | 13/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.2 |
| 7 | Trần Võ Hiếu | Hiền | Nam | 21/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.2 |
| 8 | Lê Đại | Hoàng | Nam | 03/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.2 |
| 9 | Tạ Tấn | Hùng | Nam | 26/10/2013 | Kinh | TH Phong Phú | Năm 6 | 6.2 |
| 10 | Lê Hoàng | Huy | Nam | 26/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.2 |
| 11 | Hà Tuấn | Hường | Nam | 03/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.2 |
| 12 | Nguyễn Hoàng Tuấn | Kiệt | Nam | 06/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.2 |
| 13 | Phạm Lê Thiên | Kim | Nữ | 22/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.2 |
| 14 | Nguyễn Nguyên | Khang | Nam | 12/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.2 |
| 15 | Trần Kim | Khánh | Nữ | 07/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.2 |
| 16 | Trần Ngọc Gia | Khiêm | Nam | 16/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.2 |
| 17 | Nguyễn Anh | Khôi | Nam | 10/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.2 |
| 18 | Hoàng Gia | Lạc | Nam | 28/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.2 |
| 19 | Ngô Bùi Phương | Linh | Nữ | 24/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.2 |
| 20 | Nguyễn Yên | Linh | Nữ | 03/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.2 |
| 21 | Lý Nguyễn Tấn | Lộc | Nam | 09/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.2 |
| 22 | Lê Ngọc Kim | Ngân | Nữ | 11/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.2 |
| 23 | Bùi Trọng | Nghĩa | Nam | 23/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.2 |
| 24 | Trần Hoàng | Nghĩa | Nam | 17/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.2 |
| 25 | Trần Thanh Minh | Ngọc | Nữ | 20/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.2 |
| 26 | Đào Trương Thảo | Nguyên | Nữ | 03/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.2 |
| 27 | Hồ Minh | Phúc | Nam | 08/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.2 |
| 28 | Trần Ngọc Hà | Phương | Nữ | 17/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.2 |
| 29 | Lê Phan Như | Quỳnh | Nữ | 21/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.2 |
| 30 | Trần Xuân | Sang | Nam | 09/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.2 |
| 31 | Hà Ngọc Gia | Tấn | Nam | 21/12/2014 | Kinh | TH Hải Châu | 5E | 6.2 |
| 32 | Trần Quốc | Tiến | Nam | 22/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.2 |
| 33 | Nguyễn Thanh | Tùng | Nam | 02/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.2 |
| 34 | Lê Ngọc Phương | Thảo | Nữ | 04/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.2 |
| 35 | Nguyễn Cao | Thắng | Nam | 06/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.2 |
| 36 | Nguyễn Nhật Hạo | Thiên | Nam | 09/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.2 |
| 37 | Trần Ngọc | Trân | Nữ | 20/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.2 |
| 38 | Huỳnh Lê Ngọc | Trinh | Nữ | 12/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.2 |
| 39 | Phạm Trần Thanh | Trúc | Nữ | 17/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.2 |
| 40 | Tôn Thị Ngọc | Vàng | Nữ | 16/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.2 |
| 41 | Nguyễn Ngọc Tường | Vy | Nữ | 11/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.2 |
| 42 | Nguyễn Tường | Vy | Nữ | 24/11/2014 | Kinh | TH Vĩnh Thắng | 5B | 6.2 |
| 43 | Phạm Nguyễn Như | Ý | Nữ | 02/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.2 |



UBND XÃ BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 - LỚP TIẾNG ANH TOÁN KHOA - NĂM HỌC 2025 - 2026

| STT | Họ và lót | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Dân tộc | Trường cuối cấp | Lớp cuối cấp | Lớp 6 |
|-----|--------------------|--------|-----------|------------|---------|--------------------|--------------|-------|
| 1 | Nguyễn Bích Gia | An | Nữ | 05/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.3 |
| 2 | Nguyễn Thiên | Ân | Nam | 21/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.3 |
| 3 | Trần An | Bình | Nam | 28/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.3 |
| 4 | Phạm Võ Anh | Cường | Nam | 23/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.3 |
| 5 | Hà Ngọc Lan | Chi | Nữ | 12/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.3 |
| 6 | Nguyễn Ngọc | Đại | Nam | 28/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.3 |
| 7 | Đào Lê Minh | Đạt | Nam | 03/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.3 |
| 8 | Lê Đăng Thành | Đạt | Nam | 18/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.3 |
| 9 | Võ Lâm Sơn | Hải | Nam | 05/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.3 |
| 10 | Phạm Phước | Hậu | Nam | 21/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.3 |
| 11 | Châu Gia | Huy | Nam | 20/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.3 |
| 12 | Trần Văn | Huy | Nam | 10/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.3 |
| 13 | Nguyễn Quang | Khải | Nam | 09/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.3 |
| 14 | Nguyễn Hồ Đăng | Khoa | Nam | 13/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.3 |
| 15 | Lê Minh | Khôi | Nam | 08/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.3 |
| 16 | Tạ Hoàng Anh | Khôi | Nam | 26/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.3 |
| 17 | Đỗ Hữu Y | Linh | Nữ | 12/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.3 |
| 18 | Phạm Gia | Lộc | Nam | 27/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.3 |
| 19 | Nguyễn Tấn | Lộc | Nam | 20/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.3 |
| 20 | Nguyễn Trần Bảo | Minh | Nam | 11/12/2014 | Kinh | TH Nguyễn Văn Trỗi | 5A2 | 6.3 |
| 21 | Nguyễn Gia | Minh | Nam | 09/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.3 |
| 22 | Hồ Kim | Ngân | Nữ | 27/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.3 |
| 23 | Nguyễn Hoàng Khánh | Ngọc | Nữ | 18/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.3 |
| 24 | Phan Bảo | Nguyên | Nam | 08/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.3 |
| 25 | Lê Ngọc Kim | Nguyên | Nữ | 04/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.3 |
| 26 | Lê Ngọc Thảo | Nhi | Nữ | 19/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.3 |
| 27 | Đặng Đức | Phát | Nam | 03/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.3 |
| 28 | Đặng Trần Nguyên | Phúc | Nữ | 16/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.3 |
| 29 | Nguyễn An | Phước | Nam | 31/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.3 |
| 30 | Phạm Thanh | Phương | Nam | 09/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.3 |
| 31 | Trần Hoàng | Quân | Nam | 07/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.3 |
| 32 | Nguyễn Nhã | Thanh | Nữ | 27/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.3 |
| 33 | Lê Kim | Thảo | Nữ | 29/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.3 |
| 34 | Đặng Phước | Thiện | Nam | 09/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.3 |
| 35 | Trần Anh | Thiện | Nam | 21/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.3 |
| 36 | Đỗ | Thụy | Nữ | 17/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.3 |
| 37 | Trần Hoàng Anh | Thư | Nữ | 28/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.3 |
| 38 | Võ Thị Huyền | Trang | Nữ | 06/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.3 |
| 39 | Nguyễn Huỳnh | Trâm | Nữ | 14/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.3 |
| 40 | Nguyễn Ngọc Bảo | Trân | Nữ | 29/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.3 |
| 41 | Nguyễn Thị Thanh | Trúc | Nữ | 25/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.3 |
| 42 | Trần Lê Quang | Trung | Nam | 06/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.3 |
| 43 | Lê Đoàn Nhật | Vy | Nữ | 23/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.3 |
| 44 | Bùi Hải | Yến | Nữ | 24/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.3 |



TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN LINH
XÃ BÌNH CHÁNH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 - LỚP TIẾNG ANH TOÁN KHOA - NĂM HỌC 2025 - 2026

| STT | Họ và lót | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Dân tộc | Trường cuối cấp | Lớp cuối cấp | Lớp 6 |
|-----|-------------------|--------|-----------|------------|---------|-------------------------|--------------|-------|
| 1 | Hồng Khánh | An | Nam | 15/02/2014 | Hoa | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.4 |
| 2 | Nguyễn Thị Kim | Anh | Nữ | 11/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.4 |
| 3 | Trần Gia | Bào | Nam | 03/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.4 |
| 4 | Trần Huyền | Chân | Nữ | 11/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.4 |
| 5 | Đặng Thành | Danh | Nam | 04/09/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.4 |
| 6 | Huỳnh Phước | Dur | Nam | 18/7/2014 | Kinh | TH Định Yên - Đồng Tháp | | 6.4 |
| 7 | Nguyễn Ngọc Phúc | Điền | Nam | 28/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.4 |
| 8 | Phùng Quang | Huy | Nam | 31/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.4 |
| 9 | Phạm Nguyễn Duy | Khang | Nam | 26/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.4 |
| 10 | Lê Nguyên | Khang | Nam | 02/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.4 |
| 11 | Nguyễn Quốc | Khánh | Nam | 21/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.4 |
| 12 | Phan Đăng | Khoa | Nam | 24/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.4 |
| 13 | Nguyễn Anh | Khôi | Nam | 07/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.4 |
| 14 | Nguyễn Hoàng | Lam | Nam | 25/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.4 |
| 15 | Trần Tùng | Lam | Nữ | 05/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.4 |
| 16 | Nguyễn Minh | Lâm | Nam | 31/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.4 |
| 17 | Huỳnh Khả | Lợi | Nữ | 02/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.4 |
| 18 | Nguyễn Ngọc Khánh | Minh | Nữ | 11/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.4 |
| 19 | Trần Ngọc Hải | My | Nữ | 14/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.4 |
| 20 | Hồ Đặng Thảo | My | Nữ | 02/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.4 |
| 21 | Nguyễn Thị Quỳnh | Nga | Nữ | 11/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.4 |
| 22 | Trần Thị Thanh | Ngân | Nữ | 25/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.4 |
| 23 | Nguyễn Thanh | Ngọc | Nữ | 01/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.4 |
| 24 | Ngô Thị Khánh | Nguyên | Nữ | 13/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.4 |
| 25 | Nguyễn Minh | Nguyên | Nam | 08/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.4 |
| 26 | Trần Bảo | Nhi | Nữ | 02/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.4 |
| 27 | Lê Quỳnh | Như | Nữ | 18/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.4 |
| 28 | Nguyễn Minh | Nhựt | Nam | 04/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.4 |
| 29 | Lê Nguyễn Gia | Phát | Nam | 01/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.4 |
| 30 | Lê Hữu Thanh | Phong | Nam | 06/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.4 |
| 31 | Vương Anh | Phúc | Nam | 30/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.4 |
| 32 | Mạc Thiên | Phúc | Nữ | 28/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.4 |
| 33 | Trần Thanh | Quy | Nam | 03/12/2013 | Kinh | TH An Phong Quận 8 | 5/4 | 6.4 |
| 34 | Nguyễn Huỳnh Minh | Tân | Nam | 24/10/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.4 |
| 35 | Nguyễn Châu Mỹ | Tiên | Nữ | 02/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.4 |
| 36 | Nguyễn Ngọc | Tiên | Nữ | 14/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.4 |
| 37 | Phan Lê Duy | Thanh | Nam | 01/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.4 |
| 38 | Trần Hoàng | Thịnh | Nam | 04/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.4 |
| 39 | Hồ Quỳnh | Thư | Nữ | 31/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.4 |
| 40 | Trần Hoàng Minh | Trí | Nam | 07/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.4 |
| 41 | Trần Đức | Trí | Nam | 05/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.4 |
| 42 | Nguyễn Yến | Vy | Nữ | 14/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.4 |
| 43 | Nguyễn Ngọc Như | Ý | Nữ | 15/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.4 |
| 44 | Lê Thị Hoàng | Yến | Nữ | 30/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.4 |



UBND. XÃ BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 - NĂM HỌC 2025 - 2026

| STT | Họ và lót | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Dân tộc | Trường cuối cấp | Lớp cuối cấp | Lớp 6 |
|-----|--------------------|--------|-----------|------------|---------|-----------------|--------------|-------|
| 1 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Anh | Nữ | 04/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.5 |
| 2 | Nguyễn Quốc | Anh | Nam | 17/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.5 |
| 3 | Nguyễn Hữu Duy | Anh | Nam | 03/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.5 |
| 4 | Phạm Nguyễn Trâm | Anh | Nữ | 02/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.5 |
| 5 | Trần Hồng | Ân | Nam | 06/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.5 |
| 6 | Lê Vũ Gia | Bảo | Nam | 06/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.5 |
| 7 | Nguyễn Ngọc Thùy | Dương | Nữ | 06/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.5 |
| 8 | Nguyễn Thị Ngọc | Đào | Nữ | 28/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.5 |
| 9 | Trần Gia | Hân | Nữ | 06/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.5 |
| 10 | Huỳnh Nguyễn Phúc | Hậu | Nam | 05/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.5 |
| 11 | Nguyễn Bá | Hoàng | Nam | 12/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.5 |
| 12 | Nguyễn Hoàng Gia | Huy | Nam | 31/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.5 |
| 13 | Lê Gia | Huy | Nam | 24/08/2011 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.5 |
| 14 | Nguyễn Hoàng Gia | Hưng | Nam | 20/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.5 |
| 15 | Nguyễn Tiến | Khang | Nam | 17/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.5 |
| 16 | Tiêu Anh | Khoa | Nam | 05/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.5 |
| 17 | Nguyễn Võ Đông | Khôi | Nam | 20/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.5 |
| 18 | Nguyễn Tấn | Khuong | Nam | 05/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.5 |
| 19 | Nguyễn Ngân | Linh | Nữ | 05/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.5 |
| 20 | Lý Bá | Lộc | Nam | 29/06/2014 | Hoa | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.5 |
| 21 | Nguyễn Hữu | Minh | Nam | 13/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.5 |
| 22 | Trương Quốc Khải | Minh | Nam | 17/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.5 |
| 23 | Lê Hoàng | Nam | Nam | 02/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.5 |
| 24 | Huỳnh Thị Xuân | Nữ | Nữ | 06/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.5 |
| 25 | Trương Bùi Bảo | Nghi | Nữ | 23/07/2013 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.5 |
| 26 | Nguyễn Thuận | Phát | Nam | 11/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.5 |
| 27 | Lê Hoàng | Phúc | Nam | 13/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.5 |
| 28 | Đào Ngọc Song | Phương | Nữ | 01/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.5 |
| 29 | Lý Hữu | Quang | Nam | 23/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.5 |
| 30 | Lê Phan Tấn | Sang | Nam | 29/12/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.5 |
| 31 | Phạm Gia Tuệ | Tâm | Nữ | 16/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.5 |
| 32 | Nguyễn Châu Nhật | Tân | Nam | 01/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.5 |
| 33 | Phạm Ngọc Khánh | Thư | Nữ | 05/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.5 |
| 34 | Đào Ngọc Song | Thương | Nữ | 01/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.5 |
| 35 | Trịnh Nguyễn Khánh | Thy | Nữ | 03/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.5 |
| 36 | Đỗ Huyền | Trang | Nữ | 18/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.5 |
| 37 | VÕ THỊ HUYỀN | TRANG | Nữ | 29/08/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.5 |
| 38 | Dương Thị Thảo | Trang | Nữ | 20/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.5 |
| 39 | LÊ TRẦN NGỌC | TRẦN | Nữ | 10/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.5 |
| 40 | Phan Minh | Trung | Nam | 07/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.5 |
| 41 | Nguyễn Hồ Cát | Uy | Nam | 18/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.5 |
| 42 | Nguyễn Phương | Vy | Nữ | 07/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.5 |
| 43 | Trần Nguyễn Thanh | Vy | Nữ | 22/11/2013 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.5 |
| 44 | Huỳnh Ngọc | Xuân | Nữ | 05/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.5 |



UBND XÃ BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 - NĂM HỌC 2025 - 2026

| STT | Họ và lót | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Dân tộc | Trường cuối cấp | Lớp cuối cấp | Lớp 6 |
|-----|-------------------|--------|-----------|------------|---------|-----------------|--------------|-------|
| 1 | Trương Thành | An | Nam | 25/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.6 |
| 2 | Đương Hoàng | Anh | Nam | 19/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.6 |
| 3 | Nguyễn Viên Ngọc | Ánh | Nữ | 10/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.6 |
| 4 | Nguyễn Thanh | Bình | Nam | 29/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.6 |
| 5 | Nguyễn Ngọc Thùy | Chi | Nữ | 28/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.6 |
| 6 | Vương Bội | Dinh | Nữ | 30/01/2014 | Hoa | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.6 |
| 7 | Trần Ngọc Minh | Đạt | Nam | 27/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.6 |
| 8 | Huỳnh Cao | Đạt | Nam | 10/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.6 |
| 9 | Hồ Ngọc | Đẹp | Nữ | 19/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.6 |
| 10 | Nguyễn Bảo | Hân | Nữ | 18/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.6 |
| 11 | Ngô Nhã | Hân | Nữ | 10/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.6 |
| 12 | Vũ Đức | Hiếu | Nam | 03/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.6 |
| 13 | Nguyễn Gia | Huy | Nam | 07/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.6 |
| 14 | Huỳnh Kim | Hương | Nữ | 14/12/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.6 |
| 15 | Trương Tuyết | Kiều | Nữ | 12/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.6 |
| 16 | Nguyễn Hoàng | Kim | Nữ | 14/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.6 |
| 17 | Nguyễn Tuấn | Khang | Nam | 16/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.6 |
| 18 | Trần Ngọc Đăng | Khoa | Nam | 23/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.6 |
| 19 | Bùi Ngọc Anh | Khoa | Nam | 07/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.6 |
| 20 | Huỳnh Ngọc Phúc | Lâm | Nam | 06/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.6 |
| 21 | Nguyễn Ngọc Kim | Ngân | Nữ | 26/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.6 |
| 22 | Phạm Bảo | Nghi | Nữ | 02/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.6 |
| 23 | Lê Khôi | Nguyên | Nam | 09/12/2012 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.6 |
| 24 | Đồng Xuân | Nhi | Nữ | 07/05/2014 | Tày | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.6 |
| 25 | Nguyễn Võ Hùng | Phát | Nam | 17/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.6 |
| 26 | Nguyễn Gia Duy | Phát | Nam | 08/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.6 |
| 27 | Lâm Bảo | Phụng | Nữ | 02/01/2014 | Hoa | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.6 |
| 28 | Phan Trung | Quý | Nam | 20/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.6 |
| 29 | Phạm Hồng | Quang | Nam | 29/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.6 |
| 30 | Quách Thiện | Toàn | Nam | 04/04/2013 | Hoa | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.6 |
| 31 | Lê Minh | Tú | Nam | 25/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.6 |
| 32 | Phan Nguyễn Thanh | Tú | Nữ | 08/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.6 |
| 33 | Trần Hồ Kim | Tuyền | Nữ | 03/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.6 |
| 34 | Trương Minh | Thành | Nam | 18/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.6 |
| 35 | Đỗ Chí | Thịnh | Nam | 20/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.6 |
| 36 | Phạm Huỳnh Minh | Thư | Nữ | 19/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.6 |
| 37 | Nguyễn Võ Kim | Thương | Nữ | 18/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.6 |
| 38 | Bùi Thị Thùy | Trang | Nữ | 28/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.6 |
| 39 | Trần Minh | Triết | Nam | 14/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.6 |
| 40 | Trần Ngọc Thanh | Vân | Nữ | 12/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.6 |
| 41 | Nguyễn Thị Thúy | Vân | Nữ | 10/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.6 |
| 42 | Văn Phước Quang | Vinh | Nam | 22/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.6 |
| 43 | Nguyễn Ngô Phương | Vy | Nữ | 08/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.6 |
| 44 | Nguyễn Vũ Khánh | Vy | Nữ | 10/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.6 |
| 45 | Nguyễn Huỳnh Kim | Xuyến | Nữ | 25/06/2014 | | THCS Tân Kiên | Năm 4 | 6.6 |



UBND XÃ BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 - NĂM HỌC 2025 - 2026

| STT | Họ và lót | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Dân tộc | Trường cuối cấp | Lớp cuối cấp | Lớp 6 |
|-----|--------------------|--------|-----------|------------|---------|-----------------|--------------|-------|
| 1 | Lê Ngọc Mai | An | Nữ | 26/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.7 |
| 2 | Hoàng Quỳnh | Anh | Nữ | 01/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.7 |
| 3 | Nguyễn Hoàng Gia | Bảo | Nam | 21/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.7 |
| 4 | Lê Gia | Bảo | Nam | 27/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.7 |
| 5 | Phùng Phan Hải | Cát | Nữ | 16/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.7 |
| 6 | Lê Bảo | Châu | Nữ | 04/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.7 |
| 7 | Bùi Lê Khánh | Duy | Nam | 09/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.7 |
| 8 | Trần Tấn | Đạt | Nam | 12/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.7 |
| 9 | Dương Chí | Hào | Nam | 10/04/2014 | Hoa | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.7 |
| 10 | Nguyễn Hoàng | Hiệp | Nam | 28/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.7 |
| 11 | Nguyễn Võ | Huy | Nam | 30/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.7 |
| 12 | Phan Văn Nhật | Huy | Nam | 24/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.7 |
| 13 | Phạm Phúc | Hưng | Nam | 26/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.7 |
| 14 | Nguyễn Đào An | Hy | Nữ | 12/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.7 |
| 15 | Nguyễn Huỳnh Trung | Kiên | Nam | 11/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.7 |
| 16 | Hà Tuấn | Khang | Nam | 23/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.7 |
| 17 | Nguyễn Thị Duyên | Khánh | Nữ | 02/09/2012 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.7 |
| 18 | Trương Đăng | Khoa | Nam | 28/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.7 |
| 19 | Nguyễn Đăng | Khoa | Nam | 23/03/2014 | Kinh | TH Vàm Cỏ Đông | 5/4 | 6.7 |
| 20 | Trần Sĩ | Khoa | Nam | 08/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.7 |
| 21 | Võ Minh | Lâm | Nam | 05/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.7 |
| 22 | Lê Nguyễn Thuý | Linh | Nữ | 17/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.7 |
| 23 | Trần My | Ly | Nữ | 08/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.7 |
| 24 | Bùi Thị Phương | My | Nữ | 16/04/2014 | Mường | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.7 |
| 25 | Trần Hoàng | Nam | Nam | 12/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.7 |
| 26 | Nguyễn Hữu | Nghĩa | Nam | 06/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.7 |
| 27 | Đào Minh | Ngọc | Nữ | 11/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.7 |
| 28 | Nguyễn Minh | Nguyên | Nam | 09/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.7 |
| 29 | Lê Kim | Nhà | Nữ | 25/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.7 |
| 30 | Phùng Việt | Nhật | Nam | 07/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.7 |
| 31 | Đặng Thị Yến | Nhi | Nữ | 06/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.7 |
| 32 | Huỳnh Ngọc Thảo | Nhi | Nữ | 30/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.7 |
| 33 | Lê Thị Trúc | Nhi | Nữ | 28/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.7 |
| 34 | Nguyễn Hải | Phong | Nam | 10/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.7 |
| 35 | Ngô Thanh | Phong | Nam | 26/06/2014 | Hoa | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.7 |
| 36 | Lưu Thị Nhã | Phương | Nữ | 06/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.7 |
| 37 | Đỗ Trí | Quang | Nam | 30/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.7 |
| 38 | Lê Bảo | Quốc | Nam | 02/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.7 |
| 39 | Ngô Nguyễn Khánh | Quỳnh | Nữ | 14/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.7 |
| 40 | Phan Nguyễn Trúc | Tâm | Nữ | 15/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.7 |
| 41 | NGUYỄN THỊ NHƯ | TIÊN | Nữ | 04/10/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.7 |
| 42 | Trần Thị Ngọc | Tuyền | Nữ | 05/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.7 |
| 43 | Đặng Ngọc Hương | Thảo | Nữ | 19/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.7 |
| 44 | Nguyễn Bá | Thịnh | Nam | 20/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.7 |
| 45 | Nguyễn Cao Phương | Vy | Nữ | 25/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.7 |



UBND XÃ BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 - NĂM HỌC 2025 - 2026

| STT | Họ và lót | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Dân tộc | Trường cuối cấp | Lớp cuối cấp | Lớp 6 |
|-----|--------------------|-------|-----------|------------|---------|-----------------|--------------|-------|
| 1 | Nguyễn Lê Hùng | Anh | Nam | 02/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.8 |
| 2 | Phạm Minh | Anh | Nữ | 01/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.8 |
| 3 | Nguyễn Thị Ngọc | Ánh | Nữ | 06/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.8 |
| 4 | Kim Gia | Bảo | Nam | 07/05/2014 | Khơ-me | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.8 |
| 5 | Lê Ngọc | Bích | Nữ | 05/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.8 |
| 6 | Lại Văn | Bình | Nam | 16/06/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.8 |
| 7 | Nguyễn Lê Đình | Đễ | Nam | 17/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.8 |
| 8 | Nguyễn Hoàng Quốc | Đạt | Nam | 10/07/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.8 |
| 9 | Trần Ngọc Hải | Đăng | Nam | 21/11/2014 | Hoa | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.8 |
| 10 | Võ Duy | Khang | Nam | 26/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.8 |
| 11 | Ngô Trọng | Khang | Nam | 20/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.8 |
| 12 | Nguyễn Hoàng Anh | Lộc | Nam | 31/12/2012 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.8 |
| 13 | Nguyễn Hoàng Kim | Mai | Nữ | 14/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.8 |
| 14 | Trang Ngọc Yến | Mi | Nữ | 27/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.8 |
| 15 | Nghiêm Quang | Minh | Nam | 30/10/2014 | Hoa | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.8 |
| 16 | Phạm Nguyễn Nhật | Minh | Nam | 29/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.8 |
| 17 | Nguyễn Thị Thanh | Ngân | Nữ | 22/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.8 |
| 18 | Phạm Gia | Nghĩa | Nam | 26/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.8 |
| 19 | Lê Thị Hồng | Ngọc | Nữ | 30/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.8 |
| 20 | Phạm Lê Thanh | Ngọc | Nữ | 14/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.8 |
| 21 | Vũ Thị Thảo | Như | Nữ | 10/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.8 |
| 22 | Trần Minh | Phát | Nam | 23/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.8 |
| 23 | Phạm Thành | Phú | Nam | 11/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.8 |
| 24 | Nguyễn Hoàn Gia | Phúc | Nam | 12/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.8 |
| 25 | Nguyễn Văn | Son | Nam | 17/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.8 |
| 26 | Lê Phát | Tài | Nam | 25/09/2013 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.8 |
| 27 | Trương Thùy | Tiên | Nữ | 21/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.8 |
| 28 | Nguyễn Văn | Tiến | Nam | 04/06/2013 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.8 |
| 29 | Nguyễn Thanh | Tuấn | Nam | 15/08/2013 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.8 |
| 30 | Trần Thanh | Tuấn | Nam | 24/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.8 |
| 31 | Trần Trí | Tường | Nam | 24/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.8 |
| 32 | Nguyễn Quốc | Thiện | Nam | 07/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.8 |
| 33 | Đỗ Trần Phước | Thiện | Nam | 16/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.8 |
| 34 | Lê Thị Thảo | Thuận | Nữ | 08/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.8 |
| 35 | Lê Mai Anh | Thư | Nữ | 03/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.8 |
| 36 | Trần Thị Bảo | Trâm | Nữ | 27/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.8 |
| 37 | Trần Ngọc Bảo | Trân | Nữ | 26/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.8 |
| 38 | Ngô Thị Ánh | Trình | Nữ | 11/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.8 |
| 39 | Huỳnh Phạm Ngọc | Trúc | Nữ | 19/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.8 |
| 40 | Lữ Văn | Trung | Nam | 11/03/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.8 |
| 41 | Đỗ Lê Ái | Vy | Nữ | 04/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.8 |
| 42 | Nguyễn Ngọc Phương | Vy | Nữ | 09/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.8 |
| 43 | Nguyễn Thanh | Xuân | Nữ | 20/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.8 |
| 44 | Lâm Hoàng | Yến | Nữ | 16/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.8 |



UBND. XÃ BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGUYỄN VĂN LINH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 - NĂM HỌC 2025 - 2026

| STT | Họ và lót | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Dân tộc | Trường cuối cấp | Lớp cuối cấp | Lớp 6 |
|-----|---------------------|--------|-----------|------------|---------|-----------------|--------------|-------|
| 1 | Trần Ngọc Hoài | An | Nữ | 03/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.9 |
| 2 | Hoàng Trâm | Anh | Nữ | 01/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.9 |
| 3 | Mạc Kiến | Anh | Nam | 05/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.9 |
| 4 | Nguyễn Quang | Bảo | Nam | 18/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.9 |
| 5 | Võ Ngọc | Bảo | Nam | 24/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.9 |
| 6 | TSai Chia | Hao | Nam | 26/12/2014 | Hoa | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.9 |
| 7 | Nguyễn Thiên | Kim | Nữ | 26/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.9 |
| 8 | Trần Thiên | Kim | Nữ | 20/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.9 |
| 9 | Võ Duy | Khánh | Nam | 30/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.9 |
| 10 | Trần Gia | Khánh | Nam | 14/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.9 |
| 11 | Nguyễn Tiến Đăng | Khoa | Nam | 13/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.9 |
| 12 | Nguyễn Anh | Khoa | Nam | 08/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.9 |
| 13 | Nguyễn Thái Trúc | Lam | Nữ | 16/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.9 |
| 14 | Nguyễn Phi | Long | Nam | 06/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.9 |
| 15 | Nguyễn Trần Minh | Lộc | Nam | 22/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.9 |
| 16 | Nguyễn Hải | Minh | Nam | 11/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.9 |
| 17 | Lý Ngọc | Minh | Nam | 30/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.9 |
| 18 | Trần Kim | Ngân | Nữ | 02/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.9 |
| 19 | Nguyễn Thị Kim | Ngân | Nữ | 22/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.9 |
| 20 | Trần Minh | Nghĩa | Nam | 17/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.9 |
| 21 | Nguyễn Ngọc | Nghĩa | Nam | 03/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.9 |
| 22 | Êng Trọng | Nhân | Nam | 21/05/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.9 |
| 23 | Nguyễn Trần Bảo | Nhi | Nữ | 30/10/2014 | Kinh | TH Bình Trị 2 | 5.6 | 6.9 |
| 24 | Trần Thị Kiều | Oanh | Nữ | 04/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.9 |
| 25 | Nguyễn Trương Thành | Phát | Nam | 20/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.9 |
| 26 | Dương Gia | Phúc | Nam | 11/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.9 |
| 27 | Lê Hoàng | Phước | Nam | 19/05/2012 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.9 |
| 28 | Võ Nhã | Quyên | Nữ | 16/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.9 |
| 29 | Phạm Thị Ngọc | Quyên | Nữ | 26/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.9 |
| 30 | Nguyễn Hoàng Anh | Toàn | Nam | 22/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.9 |
| 31 | Danh Thị Cát | Tường | Nữ | 13/06/2014 | Khơ-me | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.9 |
| 32 | Trần Hà Thiên | Thanh | Nữ | 06/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.9 |
| 33 | Đoàn Nguyễn Phương | Thảo | Nữ | 24/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.9 |
| 34 | Nguyễn Kim | Thảo | Nữ | 09/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.9 |
| 35 | Nguyễn Hiếu | Thiện | Nam | 20/04/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.9 |
| 36 | Nguyễn Ngọc Nhã | Trần | Nữ | 13/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.9 |
| 37 | Trần Ngọc | Trần | Nữ | 03/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.9 |
| 38 | Đỗ Đông | Triều | Nam | 26/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.9 |
| 39 | Trần Văn | Trọng | Nam | 22/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.9 |
| 40 | Giảng Thành | Trung | Nam | 24/12/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.2 | 6.9 |
| 41 | Nguyễn Minh | Trường | Nam | 15/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.9 |
| 42 | Trần Gia | Vĩ | Nam | 19/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.9 |
| 43 | Trần Thị Minh | Vy | Nữ | 28/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.9 |
| 44 | Đinh Ngọc Tường | Vy | Nữ | 12/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.9 |
| 45 | Võ Hoàng Hải | Yến | Nữ | 13/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.9 |



UBND XÃ BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN LINH

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 6 - NĂM HỌC 2025 - 2026

| STT | Họ và tên | Tên | Giới tính | Ngày sinh | Dân tộc | Trường cuối cấp | Lớp cuối cấp | Lớp 6 |
|-----|--------------------|--------|-----------|------------|---------|-------------------|--------------|-------|
| 1 | Phan Bùi Gia | An | Nữ | 17/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.10 |
| 2 | Thạch Trâm | Anh | Nữ | 24/02/2014 | Khơ-me | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.10 |
| 3 | Nguyễn Lê Gia | Bào | Nam | 29/05/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.10 |
| 4 | Kim Gia | Bào | Nam | 29/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.10 |
| 5 | Phan Gia | Bào | Nam | 16/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.10 |
| 6 | Đỗ Thành | Đạt | Nam | 06/10/2012 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.10 |
| 7 | Nguyễn Mã | Đàng | Nam | 21/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.10 |
| 8 | Lê Minh | Đức | Nam | 24/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.10 |
| 9 | Hồ Ngọc | Hà | Nữ | 05/12/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.10 |
| 10 | Nguyễn Gia | Hào | Nam | 21/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.10 |
| 11 | Nguyễn Phạm Ngọc | Hiếu | Nữ | 18/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.10 |
| 12 | Nguyễn Lâm Chấn | Huy | Nam | 29/10/2013 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.10 |
| 13 | Nguyễn Huỳnh Hữu | Hung | Nam | 01/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.10 |
| 14 | Lê Gia | Hung | Nam | 04/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.10 |
| 15 | Hồ Chí | Kiên | Nam | 16/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 6 | 6.10 |
| 16 | Phạm Tuấn | Kiệt | Nam | 05/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.10 |
| 17 | Huỳnh Nguyễn Thiên | Kim | Nữ | 25/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.10 |
| 18 | Phan Thái | Kha | Nam | 30/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.10 |
| 19 | Nguyễn Trần Đăng | Khoa | Nam | 25/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.10 |
| 20 | Nguyễn Triệu | My | Nữ | 26/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 7 | 6.10 |
| 21 | Nguyễn Hoài | Nam | Nam | 26/11/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.10 |
| 22 | Nguyễn Thị Ngọc | Ngân | Nữ | 13/02/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 3 | 6.10 |
| 23 | Nguyễn Phương | Nghi | Nữ | 25/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 5 | 6.10 |
| 24 | Trần Thị Bảo | Ngọc | Nữ | 13/08/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.10 |
| 25 | Hồ Trọng | Nhân | Nam | 17/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.10 |
| 26 | Nguyễn Lê Tuyết | Nhung | Nữ | 28/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.10 |
| 27 | Nguyễn Hữu | Phát | Nam | 11/04/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.6 | 6.10 |
| 28 | Nguyễn Ngọc | Phong | Nam | 27/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.10 |
| 29 | Lê Ngọc Uyên | Phương | Nữ | 06/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.10 |
| 30 | Nguyễn Minh | Quân | Nam | 04/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 4 | 6.10 |
| 31 | Lâm Nguyễn Hoàng | Quân | Nam | 27/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.10 |
| 32 | Triệu Mỹ | Quyên | Nữ | 16/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.10 |
| 33 | Trương Thị Ngọc Su | Su | Nữ | 24/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 1 | 6.10 |
| 34 | Huỳnh Quốc | Tuấn | Nam | 13/06/2013 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.10 |
| 35 | Nguyễn Duy | Tường | Nam | 31/01/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.10 |
| 36 | Đương Công | Thắng | Nam | 13/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.10 |
| 37 | Bùi Nguyễn Minh | Thiên | Nam | 29/07/2014 | Kinh | TH Hoàng Minh Đạo | 5/6 | 6.10 |
| 38 | Nguyễn Gia | Thịnh | Nam | 06/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây 2 | Năm 2 | 6.10 |
| 39 | Huỳnh Thị Minh | Thư | Nữ | 21/03/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.3 | 6.10 |
| 40 | Lê Nguyễn Khánh | Thy | Nữ | 04/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.10 |
| 41 | Trần Minh | Trí | Nam | 17/06/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.10 |
| 42 | Hoàng Lê Ngọc | Trình | Nữ | 01/09/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.1 | 6.10 |
| 43 | Ngô Phương | Uyên | Nữ | 28/11/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.7 | 6.10 |
| 44 | Nguyễn Ngọc Khánh | Vy | Nữ | 30/07/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.4 | 6.10 |
| 45 | Lê Phạm Khánh | Vy | Nữ | 28/10/2014 | Kinh | TH An Phú Tây | 5.5 | 6.10 |